

Ngày 24 tháng 05 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Công ty: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**

**Mã chứng khoán: NPM11805; NPM11907; NPM11909; NPM11910; NPM11911**

**Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**

**Điện thoại: (028) 03 824 063 Fax: (028) 03 824 063**

**Website: <https://www.masangroup.com/masanresources/npmc/>**

**Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Nguyên Hải**

**Địa chỉ: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**

**Điện thoại (cơ quan): (028) 03 824 063 Fax: (028) 03 824 063**

**Loại thông tin công bố:  X 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ**

**Nội dung thông tin công bố: Thông qua Nghị quyết ban hành Điều lệ Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo ngày 24/05/2021.**

**Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/05/2021 tại đường dẫn <https://www.masangroup.com/masanresources/npmc/investor/>.**

**Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.**

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



**PHẠM NGUYỄN HẢI**

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC  
CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO  
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

Số/ No.: 05/2021/NQ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 5 năm 2021  
Thai Nguyen, 24<sup>th</sup> May, 2021

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO  
RESOLUTION OF THE MEMBERS' COUNCIL  
OF NUI PHAO MINING COMPANY LTD

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
MEMBERS' COUNCIL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
*Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of Vietnam on June 17, 2020 and its implementing documents;*

Căn cứ Điều lệ ngày 15/10/2019 của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo ("**Công Ty**"), được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;  
*Pursuant to the Charter dated October 15, 2019 of Nui Phao Mining Company Ltd (the "Company"), as amended, supplemented from time to time;*

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thành viên số 05/2021/BBH-HĐTV ngày 24 tháng 5 năm 2021,  
*Pursuant to Minutes of Meeting of the Members' Council No. 05/2021/BBH-HĐTV dated May 24, 2021.*

QUYẾT NGHỊ:  
RESOLVES:

**Điều 1.** Thông qua Điều lệ Công ty như đính kèm tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này, thay thế cho Điều lệ ngày 15/10/2019 của Công ty (như được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục sửa đổi ngày 22/10/2019 và Phụ lục sửa đổi ngày 07/12/2020) và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2021.

*Article 1. Approve the Charter of the Company as attached hereto in Annex 1 of this Resolution, superseding the Charter of the Company dated 15<sup>th</sup> October 2019 (as amended according to Amendment Annex dated 22<sup>th</sup> October 2019 and Amendment Annex dated 07<sup>th</sup> December 2020) and effective from 24<sup>th</sup> May, 2021.*

**Điều 2.** Thông qua việc ủy quyền cho Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc được thay mặt và đại diện cho Công Ty thực hiện tất cả các công việc và ký các giấy tờ liên quan đến các vấn đề được phê duyệt trong Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật.

*Article 2. To approve the authorization for the Chairman of the Members' Council or the General Director to act for and on behalf of the Company in performing all tasks and signing all documents related to the matters which have been approved in this Resolution in comply with the laws.*



**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám Đốc và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*Article 3. Chairman of the Members' Council, the General Director and relevant departments of the Company shall be responsible for implementing this Resolution.*

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Nghị quyết.

*Article 4. This Resolution shall be effective as of the date first above written.*

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**FOR AND ON BEHALF OF THE MEMBERS' COUNCIL**



**NGUYỄN THIỀU NAM**  
**Chủ tịch Hội đồng Thành viên**  
*Chairman of the Members' Council*





**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**



*Tháng 05 năm 2021*

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là “**Luật Doanh nghiệp**”),

Chúng tôi, gồm những thành viên có tên như sau:

**1.1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI NGUYÊN MASAN THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309960069, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/05/2010, như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bích Hà Nguyễn

Chức vụ: Chủ tịch công ty

**1.2. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310352925, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/10/2010, như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bích Hà Nguyễn

Chức vụ: Chủ tịch công ty

Cùng đồng ý phê duyệt bản Điều lệ dưới đây nhằm điều chỉnh việc tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (sau đây gọi là “**Công ty**”).

Bản Điều lệ này thay thế bản Điều lệ của Công ty ngày 15/10/2019, được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục sửa đổi ngày 22/10/2019 và Phụ lục sửa đổi ngày 07/12/2020.

**Chương I**  
**ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi trách nhiệm**

Mỗi thành viên trong Công ty chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn góp tương ứng của mình đã góp vào Công ty.

1086  
CÔNG TY  
KHAI THÁC  
CHẾ BIẾN  
KHOÁNG SẢN  
NÚI PHÁO  
T. P. HỒ CHÍ MINH

**Điều 2. Tên Công ty**

1. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO.**
2. Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **NUI PHAO MINING COMPANY LTD.**
3. Tên Công ty viết tắt: **NUIPHAO MINING.**

**Điều 3. Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện**

1. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
2. Công ty có thể thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam hoặc nước ngoài theo quyết định của Hội đồng thành viên.

**Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

| STT | Tên ngành   | Mã ngành     |
|-----|---|--------------|
| 1.  | Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Khai thác, chế biến vàng, đồng, vonfram, fluorit, và bismut)   | 0730 (Chính) |
| 2.  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt  | 0722         |
| 3.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước (thăm dò khoáng sản))                         | 7110         |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác   | 0990         |
| 5.  | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý   | 2420         |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại   | 4662         |
| 7.  | Hoạt động tư vấn quản lý  | 7020         |
| 8.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị  | 3312         |
| 9.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê   | 6810         |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  | 4933         |
| 11. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa   | 5210         |
| 12. | Bốc xếp hàng hóa  | 5224         |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải   | 5229         |
| 14. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>(Các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác)                | 8219         |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | 8299         |
| 16. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước   | 3600         |
| 17. | Thoát nước và xử lý nước thải   | 3700         |
| 18. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác   | 3900         |
| 19. | Thu gom rác thải không độc hại  | 3811         |
| 20. | Thu gom rác thải độc hại  | 3812         |
| 21. | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại  | 3821         |
| 22. | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại  | 3822         |
| 23. | Tái chế phế liệu  | 3830         |
| 24. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước   | 4222         |
| 25. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hóa chất (Trừ loại Nhà nước cấm)                             | 4669         |

2. Ngoài các ngành nghề kinh doanh nêu trên, Công ty có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm và Hội đồng thành viên xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

#### **Điều 5. Thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.
2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động theo quyết định của Hội đồng thành viên hoặc theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Công ty có một người đại diện theo pháp luật.
3. Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **Chương II VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

#### **Điều 7. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 10.792.915.155.000 đồng (*Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm chín mươi hai tỷ chín trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).
2. Vốn điều lệ của Công ty bao gồm các phần vốn góp của các thành viên Công ty cụ thể như sau:

| <b>STT</b>       | <b>Tên thành viên</b>  | <b>Giá trị phần vốn góp (VNĐ)</b> | <b>Tỷ lệ phần vốn góp (%)</b> |
|------------------|--|-----------------------------------|-------------------------------|
| 1.               | Công ty TNHH một thành viên Tài nguyên Masan Thái Nguyên     | 8.634.332.124.000                 | 80                            |
| 2.               | Công ty TNHH một thành viên Thương mại và đầu tư Thái Nguyên | 2.158.583.031.000                 | 20                            |
| <b>Tổng cộng</b> |  | 10.792.915.155.000                | 100                           |

3. Vốn điều lệ của Công ty có thể được tăng hoặc giảm theo quyết định của Hội đồng thành viên.



## **Điều 8. Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp**

1. Thành viên phải góp vốn đầy đủ và đúng hạn vào Công ty bằng loại tài sản góp vốn như đã cam kết. Thành viên Công ty chỉ được góp vốn cho Công ty bằng các tài sản khác với loại tài sản và thời hạn góp vốn đã cam kết nếu được sự tán thành của trên 50% số các thành viên còn lại.
2. Thành viên Công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho Công ty theo quy định sau đây:
  - a) Đối với tài sản có đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất thì người góp vốn phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho Công ty theo quy định của pháp luật.
  - b) Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp vốn phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản góp vốn có xác nhận bằng biên bản, trừ trường hợp được thực hiện thông qua tài khoản.
3. Trường hợp có thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ và đúng thời hạn đối với số vốn đã cam kết, Công ty phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ và tỷ lệ phần vốn góp của các thành viên bằng số vốn đã góp trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ phần vốn góp mà thành viên đó đã cam kết. Các thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ số vốn đã cam kết phải chịu trách nhiệm tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước ngày Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ và tỷ lệ phần vốn góp của thành viên.
4. Trường hợp có thành viên không góp hoặc không góp đủ số vốn sau thời hạn đã cam kết thì số vốn chưa góp của thành viên đó sẽ được chào bán theo quyết định của Hội đồng thành viên.
5. Người góp vốn trở thành thành viên của Công ty kể từ thời điểm đã thanh toán phần vốn góp và những thông tin về người góp vốn quy định tại các điểm b, c và đ khoản 2 Điều 48 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên. Tại thời điểm góp đủ phần vốn góp, Công ty phải cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho thành viên tương ứng với giá trị phần vốn đã góp.
6. Trường hợp giấy chứng nhận phần vốn góp bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, thành viên được Công ty cấp lại giấy chứng nhận phần vốn góp.

## **Điều 9. Sổ đăng ký thành viên**

1. Công ty phải lập sổ đăng ký thành viên ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký thành viên có thể là văn bản giấy, tập hợp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin sở hữu phần vốn góp của các thành viên Công ty. Sổ đăng ký thành viên phải có các nội dung theo quy định tại Điều 48 của Luật Doanh nghiệp.
2. Sổ đăng ký thành viên được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 10. Mua lại phần vốn góp**

1. Thành viên có quyền yêu cầu Công ty mua lại phần vốn góp của mình, nếu thành viên đó đã bỏ phiếu không tán thành đối với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên về một trong các vấn đề sau đây:
  - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ này liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên hoặc Hội đồng thành viên; hoặc
  - b) Tổ chức lại Công ty theo quy định tại Điều lệ này.
2. Yêu cầu mua lại phần vốn góp phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Hội đồng thành viên thông qua nghị quyết, quyết định về một trong các vấn đề nêu trên.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu mua lại phần vốn góp của thành viên quy định tại khoản 1 Điều này, thì Công ty phải mua lại phần vốn góp của thành viên đó theo giá thị trường hoặc, theo mức giá do công ty định giá độc lập được Công ty và thành viên đó thống nhất chỉ định đưa ra, trừ trường hợp hai bên thỏa thuận được về giá. Việc thanh toán chỉ được thực hiện nếu sau khi thanh toán đủ phần vốn góp được mua lại, Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
4. Trường hợp Công ty không thanh toán được phần vốn góp được yêu cầu mua lại theo quy định tại khoản 3 Điều này thì thành viên đó có quyền tự do chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho thành viên khác hoặc cho người không phải là thành viên Công ty.

### **Điều 11. Chuyển nhượng phần vốn góp**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 10, khoản 5 và khoản 6 Điều 12 của Điều lệ này, thành viên Công ty có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo quy định sau đây:
  - a) Thành viên chào bán một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp tương ứng của họ trong Công ty với cùng điều kiện chào bán; và
  - b) Thành viên chuyển nhượng với cùng điều kiện chào bán đối với các thành viên còn lại theo quy định tại điểm a khoản này, cho người không phải là thành viên Công ty nếu các thành viên còn lại của Công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày chào bán.

2. Thành viên chuyển nhượng vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với Công ty tương ứng với phần vốn góp có liên quan cho đến khi thông tin về người mua quy định tại các Điểm b, c và đ Khoản 2 Điều 48 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên của Công ty.
3. Trường hợp chuyển nhượng hoặc thay đổi phần vốn góp của các thành viên dẫn đến chỉ còn một thành viên Công ty, thì Công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

## **Điều 12. Xử lý phần vốn góp trong các trường hợp khác**

1. Trong trường hợp thành viên Công ty là cá nhân chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của thành viên đó là thành viên Công ty.
2. Trong trường hợp thành viên là cá nhân bị Tòa án tuyên bố mất tích thì quyền và nghĩa vụ của thành viên được thực hiện thông qua người quản lý tài sản của thành viên đó theo quy định của pháp luật về dân sự.
3. Trong trường hợp thành viên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì quyền và nghĩa vụ của thành viên đó trong Công ty được thực hiện thông qua người đại diện của thành viên đó.
4. Phần vốn góp của thành viên được Công ty mua lại hoặc chuyển nhượng theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Điều lệ này trong các trường hợp sau đây:
  - a) Người thừa kế không muốn trở thành thành viên Công ty;
  - b) Người được tặng cho theo quy định tại khoản 6 Điều này không được Hội đồng thành viên chấp thuận làm thành viên Công ty; hoặc
  - c) Thành viên Công ty là tổ chức giải thể hoặc phá sản.
5. Trường hợp phần vốn góp của thành viên công ty là cá nhân chết mà không có người thừa kế, hoặc người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì phần vốn góp đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Trường hợp thành viên tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại Công ty cho người khác thì người được tặng cho trở thành thành viên công ty theo quy định sau đây:
  - a) Người được tặng cho thuộc đối tượng thừa kế theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự thì người này đương nhiên là thành viên Công ty.
  - b) Người được tặng cho không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này thì người này chỉ trở thành thành viên Công ty khi được Hội đồng thành viên chấp thuận. Trong trường hợp này, thành viên tặng cho sẽ không có quyền biểu quyết.
7. Trường hợp thành viên Công ty sử dụng phần vốn góp để trả nợ thì người nhận thanh toán có quyền sử dụng phần vốn góp đó theo một trong hai hình thức sau đây:

- a) Trở thành thành viên Công ty nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận. Trong trường hợp này, thành viên đó sẽ không có quyền biểu quyết;
- b) Chào bán và chuyển nhượng phần vốn góp đó theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

8. Trường hợp thành viên Công ty là cá nhân bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc thì thành viên đó ủy quyền cho người khác thực hiện một số hoặc tất cả quyền và nghĩa vụ của mình tại Công ty.

9. Trường hợp thành viên Công ty là cá nhân bị Tòa án cấm hành nghề, làm công việc nhất định hoặc thành viên Công ty là pháp nhân thương mại bị Tòa án cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định thuộc phạm vi ngành, nghề kinh doanh của Công ty thì thành viên đó không được hành nghề, làm công việc đã bị cấm tại Công ty hoặc Công ty tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề có liên quan theo quyết định của Tòa án.

### **Điều 13. Tăng, giảm vốn điều lệ**

1. Theo quyết định của Hội đồng thành viên, Công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức sau đây:
  - a) Tăng vốn góp của thành viên; và/hoặc
  - b) Tiếp nhận thêm vốn góp của thành viên mới.
2. Trường hợp tăng vốn góp của thành viên thì vốn góp thêm được chia cho các thành viên theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ Công ty. Thành viên có thể chuyển nhượng quyền góp vốn của mình cho người khác theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này. Trường hợp có thành viên không góp hoặc chỉ góp một phần phần vốn góp thêm thì số vốn còn lại của phần vốn góp thêm của thành viên đó sẽ được chia cho các thành viên khác theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ Công ty nếu các thành viên không có thoả thuận khác.
3. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:
  - a) Hoàn trả một phần phần vốn góp cho các thành viên Công ty theo tỷ lệ phần vốn góp tương ứng của họ trong vốn điều lệ của Công ty nếu Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ hai năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty sau khi đã hoàn trả cho thành viên; hoặc
  - b) Công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.
  - c) Vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 47 của Luật Doanh nghiệp.

**Chương III**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN CÔNG TY**

**Điều 14. Quyền của thành viên Công ty**

1. Thành viên Công ty có các quyền sau:
  - a) Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.
  - b) Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp của mình.
  - c) Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp của mình sau khi Công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
  - d) Được chia giá trị tài sản còn lại của Công ty tương ứng với phần vốn góp của mình khi Công ty giải thể hoặc phá sản.
  - e) Được ưu tiên góp thêm vốn vào Công ty khi Công ty tăng vốn điều lệ.
  - f) Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ, tặng cho và hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  - g) Tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và người quản lý khác theo quy định tại Điều 72 của Luật Doanh nghiệp.
  - h) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Ngoài các quyền quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên, nhóm thành viên sở hữu từ 10% số vốn điều lệ Công ty trở lên hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này có các quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền;
  - b) Kiểm tra, xem xét, tra cứu sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
  - c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu và sao chụp sổ đăng ký thành viên, biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và tài liệu khác của Công ty;
  - d) Yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng thành viên, nếu trình tự, thủ tục, điều kiện cuộc họp hoặc nội dung nghị quyết, quyết định đó không thực hiện đúng hoặc không phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp Công ty có bất kỳ thành viên nào sở hữu trên 90% vốn điều lệ, thì nhóm thành viên còn lại đương nhiên có quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 15. Nghĩa vụ của thành viên Công ty**

Thành viên **Công ty** có các nghĩa vụ sau:

1. Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 47 của Luật Doanh nghiệp.
2. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp quy định tại các Điều 51, 52, 53 và 68 của Luật Doanh nghiệp.
3. Tuân thủ Điều lệ này của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để thực hiện các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;
  - c) Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
6. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức**

1. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh thành viên đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
2. Trường hợp thành viên Công ty là tổ chức cử nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp thành viên Công ty không xác định phần vốn góp tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, thì phần vốn góp sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
3. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của thành viên;
  - b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
  - e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thành viên và của từng người đại diện theo ủy quyền.
4. Người đại diện theo ủy quyền phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; và
  - b) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

#### **Chương IV**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:

- Hội đồng thành viên;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên; và
- Tổng giám đốc.

#### **Điều 18. Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả thành viên Công ty là cá nhân và người đại diện theo ủy quyền của thành viên Công ty là tổ chức. Hội đồng thành viên họp ít nhất mỗi năm một lần.
2. Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b) Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn; quyết định phát hành trái phiếu;
  - c) Quyết định dự án đầu tư phát triển của Công ty; Giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ;
  - d) Thông qua hợp đồng vay, cho vay, phát hành trái phiếu, mua, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 2% (hai phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất gần nhất của Công ty trên mỗi giao dịch hoặc các chuỗi giao dịch có liên quan;
  - e) Thông qua việc Công ty cấp bảo lãnh; thông qua việc Công ty dùng tài sản để cầm cố, thế chấp, hoặc làm biện pháp bảo đảm khác, để bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty hoặc nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khác;
  - f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty;

- g) Quyết định mức lương, thù lao thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty;
- h) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Công ty;
- i) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- j) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
- k) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- l) Quyết định tổ chức lại Công ty;
- m) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; và
- n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Chủ tịch Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên bầu một thành viên trong số các thành viên của Hội đồng thành viên làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc đề lấy ý kiến Hội đồng thành viên bằng văn bản;
  - c) Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến Hội đồng thành viên bằng văn bản;
  - d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
  - e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
  - f) Thay mặt Công ty ký kết hợp đồng lao động hoặc các văn bản khác về tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức đối với các chức danh quản lý Công ty do Hội đồng thành viên bổ nhiệm;
  - g) Thông qua hợp đồng vay, cho vay, phát hành trái phiếu, mua, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 2% (hai phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất gần nhất của Công ty;
  - h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt hoặc không đủ năng lực để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì một trong số các thành viên Hội đồng thành viên triệu tập họp các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời làm Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.

#### **Điều 20. Triệu tập họp Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên có thể được triệu tập họp theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc theo yêu cầu của thành viên hoặc nhóm thành viên quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty, hoặc tại một địa điểm khác do Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người triệu tập họp quyết định. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo yêu cầu của thành viên, nhóm thành viên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thì thành viên, nhóm thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng thành viên sẽ được công ty hoàn lại.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người triệu tập họp chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên. Thành viên có quyền kiến nghị bổ sung nội dung chương trình họp bằng văn bản. Kiến nghị phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, chữ ký của thành viên kiến nghị hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ;
  - b) Tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;
  - c) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp; và
  - d) Lý do kiến nghị.
3. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người triệu tập họp phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này và được gửi đến trụ sở chính của Công ty chậm nhất là một (01) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được trình ngay trước khi bắt đầu họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp tán thành.

4. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.
5. Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên Công ty trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua chiến lược phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác là chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp.
6. Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều này phải bằng văn bản và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên yêu cầu;
  - b) Lý do yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên và vấn đề cần giải quyết;
  - c) Dự kiến chương trình họp; và
  - d) Họ, tên, chữ ký của từng thành viên yêu cầu hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ.
7. Trường hợp yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên không có đủ nội dung theo quy định tại khoản 6 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng thành viên phải thông báo bằng văn bản về việc không triệu tập họp Hội đồng thành viên cho thành viên, nhóm thành viên có liên quan biết trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trong các trường hợp khác, Chủ tịch Hội đồng thành viên phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.
8. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định tại khoản 7 Điều này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty và thành viên Công ty có liên quan.

#### **Điều 21. Điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên**

1. Cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có số thành viên dự họp trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền cho người khác dự họp sở hữu phần vốn góp tương đương từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) vốn điều lệ trở lên.

Nếu trong vòng một (1) giờ kể từ thời điểm dự kiến họp, mà không có đủ số lượng thành viên tối thiểu, thì cuộc họp sẽ được dời sang ngày làm việc tiếp theo, vào cùng thời gian và tại cùng địa điểm, và nếu tại cuộc họp này mà vẫn không có đủ số lượng thành viên tối thiểu, thì cuộc họp sẽ được dời đến ngày sau năm (5) ngày làm việc kể từ ngày dự kiến họp đầu tiên (hoặc, nếu ngày đó không phải là ngày làm việc, là ngày làm việc gần nhất sau ngày đó), vào cùng thời gian và tại cùng địa điểm.

2. Trường hợp cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc triệu tập họp Hội đồng thành viên được thực hiện như sau:
  - a) Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
  - b) Trường hợp cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số thành viên dự họp và số vốn điều lệ được đại diện bởi số thành viên dự họp.
3. Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên phải tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên.
4. Trường hợp cuộc họp đủ điều kiện quy định tại Điều này không hoàn thành chương trình họp trong thời hạn dự kiến, thì có thể kéo dài nhưng không được quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày khai mạc cuộc họp đó.

## **Điều 22. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên thông qua nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:
  - a) Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ này về quyền và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng thành viên;
  - b) Quyết định phương hướng phát triển của Công ty;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc;
  - d) Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán hằng năm của Công ty; và
  - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Được các thành viên dự họp sở hữu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số vốn góp của các thành viên dự họp trở lên tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; hoặc

- b) Được các thành viên dự họp sở hữu từ 75% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp trở lên tán thành đối với nghị quyết, quyết định bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.
4. Thành viên được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên trong trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên sở hữu phần vốn góp tương đương từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) vốn điều lệ trở lên tán thành.

#### **Điều 23. Biên bản họp Hội đồng thành viên**

1. Cuộc họp Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
  - b) Họ, tên, tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên, người đại diện theo ủy quyền dự họp; họ, tên, tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên không dự họp;
  - c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
  - d) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ; tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
  - e) Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;

- f) Họ, tên, chữ ký và nội dung ý kiến của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp (nếu có);/
  - g) Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.
3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên.

**Điều 24. Thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- 2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tờ trình về nội dung cần quyết định, dự thảo nghị quyết, quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng thành viên.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty;
  - b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên Hội đồng thành viên;
  - c) Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - d) Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty; và
  - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ.

- 4. Chủ tịch Hội đồng thành viên tổ chức việc kiểm phiếu, lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng thành viên và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Mục đích, nội dung lấy ý kiến;

- b) Họ, tên, tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên mà Công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ;
- c) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có);
- d) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
- e) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng; và
- f) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo kết quả kiểm phiếu.

**Điều 25. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên**

- 1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi tại nghị quyết, quyết định đó.
- 2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua bằng 100% tổng số vốn điều lệ là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả trong trường hợp trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng quy định.
- 3. Trường hợp thành viên, nhóm thành viên yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi có quyết định hủy bỏ của tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực pháp luật, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 26. Tổng Giám đốc**

- 1. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
- 2. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
  - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người quản lý trong Công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên theo điểm f, khoản 2, Điều 18 của Điều lệ này. Để tránh nhầm lẫn, các chức danh quản lý cụ thể được bổ nhiệm theo quy định tại Điều này sẽ được quy định tại Phụ lục I của Điều lệ;
- f) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh quy định tại điểm (e) khoản 2 Điều này;
- g) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- h) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
- i) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;
- j) Kiến nghị phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k) Tuyển dụng lao động; và
- l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, hợp đồng lao động.

**Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc**

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh.

**Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và (những) người quản lý khác**

1. Công ty trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và (những) người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và (những) người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**Điều 29. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và (những) người quản lý khác**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và (những) người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm sau đây:
  - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

- b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối; và
  - d) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Tổng giám đốc không được tăng tiền lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.
3. Thông báo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này phải bằng văn bản và bao gồm các nội dung sau đây:
- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp mà họ làm chủ, có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; và
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối.
4. Thông báo quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi liên quan. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này và các Hợp đồng, giao dịch của họ với Công ty. Danh sách này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Thành viên, người quản lý của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của họ có quyền xem, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung thông tin quy định tại khoản 3 Điều này trong giờ làm việc.

### **Điều 30. Hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên chấp thuận:
- a) Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - b) Người có liên quan của người quy định tại điểm a khoản này;
  - c) Người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; và
  - d) Người có liên quan của những người quy định tại điểm c khoản này.



2. Người nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho các thành viên Hội đồng thành viên về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch dự định tiến hành. Hội đồng thành viên phải quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo; trong trường hợp này, hợp đồng, giao dịch được chấp thuận nếu có sự tán thành của số thành viên đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số vốn có quyền biểu quyết. Thành viên Hội đồng thành viên có liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không được tính vào việc biểu quyết.
3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch, thành viên có liên quan và người có liên quan của thành viên đó tham gia hợp đồng, giao dịch phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

### **Điều 31. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp**

1. Tranh chấp giữa các thành viên Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải.
2. Trong trường hợp các bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết cuối cùng bằng trọng tài theo thỏa thuận của các thành viên hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam. Phán quyết của trọng tài có giá trị cuối cùng và ràng buộc các bên.

## **Chương V**

### **KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CON DẤU**

#### **Điều 32. Năm tài chính**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 cùng năm dương lịch.
2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến ngày 31/12 của năm đó.

#### **Điều 33. Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính**

1. Sổ sách kế toán của Công ty được lập và lưu giữ đầy đủ theo các quy định pháp luật có liên quan.
2. Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm có kiểm toán của Công ty sẽ được Hội đồng thành viên thông qua theo quy định tại Điều lệ này.

#### **Điều 34. Nguyên tắc sử dụng lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh**

- 1) Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các thành viên sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.
- 2) Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng thành viên được quyết định theo các hướng sau:
  - a. Trích quỹ dự trữ để bù.
  - b. Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

### **Điều 35. Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia**

Trường hợp hoàn trả một phần vốn góp do giảm vốn điều lệ trái với quy định tại khoản 3 Điều 68 của Luật Doanh nghiệp hoặc chia lợi nhuận cho thành viên trái với quy định tại Điều 69 của Luật Doanh nghiệp thì các thành viên Công ty phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận, phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty tương ứng với số tiền, tài sản chưa hoàn trả đủ cho đến khi hoàn trả đủ số tiền, tài sản khác đã nhận.

### **Điều 36. Con dấu**

1. Hình thức, nội dung và số lượng con dấu của Công ty, của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty sẽ do Hội đồng thành viên quyết định.
2. Công ty, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty có thể có nhiều con dấu với hình thức và nội dung như nhau.
3. Con dấu của Công ty được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Việc quản lý và sử dụng con dấu Công ty sẽ do Tổng giám đốc quyết định.
4. Con dấu của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty được lưu giữ tại trụ sở của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện. Việc quản lý và sử dụng con dấu sẽ do giám đốc chi nhánh hoặc trưởng văn phòng đại diện quyết định.

## **Chương VI TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

### **Điều 37. Giải thể Công ty**

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
  - a) Theo quyết định của Hội đồng thành viên; hoặc
  - b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trình tự giải thể và thủ tục thanh lý tài sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 38. Tổ chức lại Công ty**

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty theo quyết định của Hội đồng thành viên (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 39. Hiệu lực của Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng thành viên thông qua.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ sẽ do Hội đồng thành viên của Công ty quyết định.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người ký ban hành Điều lệ hoặc bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ sau khi Hội đồng thành viên thông qua.

### **Điều 40. Các quy định khác**

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được quy định trong Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác điều chỉnh.
2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái với quy định của pháp luật, thì điều khoản đó không có hiệu lực thi hành và sẽ được xem xét sửa đổi ngay trong kỳ họp gần nhất của Hội đồng thành viên.

*Điều lệ này được Hội đồng thành viên Công ty thông qua ngày 24 tháng 5 năm 2021*

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Chữ ký: \_\_\_\_\_  
Họ tên: Nguyễn Thiệu Nam  
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

**PHỤ LỤC I: DANH MỤC CHỨC DANH NHÀ QUẢN LÝ**

| <b>STT</b> | <b>Chức danh</b>  |
|------------|---|
| 1          | Giám đốc Khai thác  |
| 2          | Giám đốc Điều hành  |
| 3          | Giám đốc Tài chính  |
| 4          | Giám đốc Công nghệ thông tin                                |
| 5          | Giám đốc Sáng kiến chiến lược                               |
| 6          | Giám đốc Công nghệ và cải tiến                              |
| 7          | Giám đốc Nhân sự  |
| 8          | Giám đốc Bán hàng và Marketing                              |
| 9          | Giám đốc Bộ phận Cộng đồng, Môi trường và Quan hệ Đối ngoại |
| 10         | Giám đốc Vận hành nhà máy                                   |
| 11         | Giám đốc Dự án  |
| 12         | Trưởng Bộ phận Bán hàng và Marketing                        |
| 13         | Trưởng Bộ phận Quản lý chuỗi cung ứng                       |
| 14         | Trưởng Bộ phận An toàn                                      |
| 15         | Trưởng Bộ phận Pháp lý                                      |
| 16         | Trưởng Bộ phận An ninh                                      |
| 17         | Trưởng Bộ phận Sản xuất                                     |
| 18         | Trưởng Bộ phận Bảo trì                                      |
| 19         | Trưởng Bộ phận Xây dựng                                     |
| 20         | Trưởng Bộ phận Kỹ thuật dự án                               |
| 21         | Trưởng Bộ phận Cơ sở hạ tầng dự án                          |
| 22         | Trưởng Bộ phận Vận hành                                     |
| 23         | Trưởng Bộ phận Quan hệ chính phủ                            |
| 24         | Trưởng Bộ phận Ứng dụng SAP                                 |
| 25         | Trưởng Bộ phận Hạ tầng công nghệ thông tin                  |
| 26         | Trưởng Bộ phận Quản lý thương mại và rủi ro                 |
| 27         | Trưởng Bộ phận Thăm dò                                      |
| 28         | Trưởng phòng Mua bán  |
| 29         | Trưởng phòng Môi trường                                     |
| 30         | Trưởng phòng Nhân sự  |
| 31         | Trưởng phòng Kế toán  |
| 32         | Trưởng phòng Thuế   |
| 33         | Trưởng phòng Lập kế hoạch và Phân tích tài chính            |
| 34         | Trưởng phòng Nguồn vốn                                      |
| 35         | Trưởng phòng Quan hệ Cộng đồng và Phục hồi kinh tế          |
| 36         | Trưởng phòng Công nghệ và Cải tiến                          |
| 37         | Trưởng phòng Truyền thông                                   |
| 38         | Trưởng phòng Bán hàng                                       |
| 39         | Trưởng phòng Triển khai Bán hàng                            |
| 40         | Trưởng phòng Logistic                                       |
| 41         | Kế toán trưởng  |
| 42         | Kỹ sư trưởng  |

